

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh Lâm Đồng
thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 618/TTr-SKHHCN ngày 14 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Thuận.

3. Quyết định 1005/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông thành Trung tâm Dữ liệu Công nghệ và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Phúc



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh Lâm Đồng
thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

(Kèm theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Giám đốc Sở thực hiện hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh theo quy định.

2. Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Triển khai các chương trình kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, dự án

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được ban hành, phê duyệt; tham gia xây dựng và chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương; triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án, đề án về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền số, chiến lược quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, chính quyền số của địa phương.

c) Khai thác và ứng dụng các công nghệ số, công nghệ thông tin và dữ liệu; thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn; phát triển chính quyền số, tạo động lực phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu, xã hội số.

2. Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành

a) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Dự thảo kế hoạch, đề án, quy chế tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phạm vi đơn vị quản lý.

c) Quản trị hạ tầng công nghệ thông tin tập trung của tỉnh; trung tâm tích hợp dữ liệu, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng, hệ thống mạng CAMPUS Trung tâm hành chính tỉnh; các hệ thống thông tin dùng chung kết nối trong phạm vi địa phương và từ địa phương với Trung ương; hệ thống MCU của hệ thống hội nghị truyền hình, mạng diện rộng của tỉnh, trực liên thông văn bản tỉnh Lâm Đồng.

d) Triển khai, đảm bảo vận hành các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số.

đ) Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, ứng phó sự cố cho các nền tảng số, nền tảng ứng dụng dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

3. Quản trị dữ liệu số phục vụ chỉ đạo điều hành

a) Triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong các cơ quan của tỉnh.

b) Ứng dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ tổng hợp, báo cáo, phân tích dữ liệu, xây dựng mô hình dự báo phục vụ chỉ đạo, điều hành, ra quyết định hiệu quả và kịp thời; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

c) Kết nối, tích hợp, chia sẻ, sử dụng, tái sử dụng thông tin, dữ liệu của các hệ thống thông tin thuộc UBND tỉnh với Chính phủ, các bộ, ngành và với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh.

d) Triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, hình thành các cơ sở dữ liệu lớn, cơ sở dữ liệu đa mục tiêu phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp khai thác và sử dụng. Phối hợp, hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong cơ quan nhà nước bao gồm cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung.

đ) Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu từ các nguồn và các hệ thống ứng dụng, hệ thống internet vạn vật (IoT); xử lý, tổng hợp, phân tích dữ liệu, hiển thị trực quan, thông kê, dự báo phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; cung cấp, chia sẻ thông tin, số liệu cho các cơ quan liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước; công khai thông tin cho tổ chức, công dân phục vụ triển khai chính quyền đô thị theo quy định.

4. Triển khai, quản trị, vận hành các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật

a) Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu, các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tại trung tâm dữ liệu.

b) Quản trị vận hành các hệ thống số liệu, cơ sở dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin, hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ công tác quản lý nhà nước.

5. Thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số, quản trị cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số, đô thị thông minh

a) Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao các nền tảng, sản phẩm công nghệ số, phát triển các dịch vụ số phục vụ xây dựng chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số và đô thị thông minh; vận hành, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật giúp các đơn vị triển khai, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; phát triển các dịch vụ số, đô thị thông minh. Khai thác tối đa các công nghệ số và dữ liệu, mở rộng hợp tác, thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn; phát triển chính quyền số, tạo động lực phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu.

b) Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động các cơ quan, đơn vị của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và chính quyền thông minh.

c) Triển khai công tác thông tin, truyền thông phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ về an toàn thông tin mạng

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động quản lý và triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng; tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động trong các cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, đơn vị.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

7. Cung ứng các dịch vụ trong lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ thông tin - truyền thông, khoa học công nghệ

a) Tổ chức tư vấn lập dự án, dự toán, quản lý dự án đầu tư, thuê dịch vụ, tư vấn đấu thầu, tư vấn thiết kế, giám sát thực hiện các chương trình, xây dựng công trình, dự án đầu tư và hạng mục công việc về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tư vấn, thiết kế, cung cấp, phát triển, triển khai và chuyển giao các sản phẩm phần mềm, phần cứng, nội dung số, các ứng dụng công nghệ, ...

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh đề xuất, áp dụng các giải pháp công nghệ nhằm thực hiện cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên môi trường số.

c) Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền thông minh; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

d) Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chính quyền thông minh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao các nền tảng, sản phẩm công nghệ số, phát triển các dịch vụ số phục vụ xây dựng chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số và đô thị thông minh.

e) Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân sự làm công tác tham mưu, thực thi chuyên môn về chuyển đổi số, nhân sự sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

8. Quản lý về công tác tổ chức, nhân lực, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật, phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ.

9. Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về nội dung, tình hình hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định về khung số lượng cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Trung tâm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Hạ tầng - Nền tảng số;
- c) Phòng Quản lý và Khai thác dữ liệu;
- d) Phòng Phát triển dịch vụ.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, bố trí viên chức của Trung tâm phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch viên chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Việc phân bổ số lượng người làm việc cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Trung tâm phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Trung tâm tổ chức thực hiện Quy định này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Trung tâm theo quy định hiện hành.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./